

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:160/2025/DS-PT

Ngày: 12-9-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Hàng Lâm Viên và bà Trần Thị Diệu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Tường Vi - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:** Bà Lê Đăng Phương Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 203/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt D, sinh năm: 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Xuân Thượng, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn X, xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng).

Chỗ ở hiện nay: Số 11 đường Nguyễn Khuyển, khu phố 5, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là số 11 đường N, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa).

- Bị đơn: Ông Lê Đình P, sinh năm: 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa).

*Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lê Đình P kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Việt D trình bày:***

Do chỗ anh em quen biết giới thiệu, ông cho ông Lê Đình P vay tổng số tiền là 300.000.000 đồng để cho ông Lê Đình P làm ăn kinh doanh. Cụ thể, ngày 04/8/2022 cho vay 200.000.000 đồng, ngày 13/11/2022 cho vay 100.000.000 đồng. Cả hai lần cho vay ông và ông Lê Đình P không làm giấy tờ vay mượn chỉ thỏa thuận miệng. Khi cho vay tiền không thỏa thuận lãi suất gì nhưng ông có nói cho ông Lê Đình P vay trong vòng 02 tháng phải trả lại tiền gốc cho ông nhưng đến nay ông Lê Đình P chưa trả hết tiền cho ông.

Hàng tháng, ông Lê Đình P chuyển khoản cho ông và ông Lê Đình P tự nói là trả lãi, ông Lê Đình P chuyển khoản từ 6.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Đến tháng 11/2023 ông Lê Đình P nói là không trả lãi nữa xin trả gốc 2.000.000 đồng/tháng ông không đồng ý mà ông Lê Đình P hàng tháng tự chuyển vào tài khoản của ông. Ông xác định từ khi vay đến tháng 5/2025 tổng số tiền ông Lê Đình P đã chuyển khoản cho ông là 151.000.000 đồng. Còn thiếu 149.000.000 đồng (300.000.000 đồng – 151.000.000 đồng). Tại phiên tòa ông yêu cầu ông Lê Đình P phải trả một lần số tiền còn nợ là 149.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

***Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Đình P trình bày:***

Ông xác định có vay tiền của ông Nguyễn Việt D số tiền 300.000.000 đồng. Cụ thể ngày 04/8/2022 ông vay của ông D 200.000.000 đồng, ngày 13/11/2022 ông vay của ông D 100.000.000 đồng (Cả hai lần ông D đều chuyển khoản cho ông qua ngân hàng Vietinbank qua số tài khoản 0903363837, chủ tài khoản Lê Đình P, hai bên thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ vay mượn tiền). Khi vay tiền ông Nguyễn Việt D có nói với ông cho mượn trong vòng 02 tháng thì trả lại tiền.

Từ sau khi vay tiền ngày 01/9/2022 đến ngày 05/10/2023 ông đều chuyển lãi cho ông D. Cụ thể: Từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022 mỗi tháng trả 6.000.000 đồng; Từ tháng 12/2022 đến tháng 10/2023, mỗi tháng trả 9.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả 117.000.000 đồng.

Đến tháng 11/2023 ông không có tiền để trả lãi cho ông Dương nữa nên ông xin ông D hàng tháng trả gốc 2.000.000 đồng, xin không trả lãi nữa và ông D đồng ý. Hàng tháng ông chuyển khoản cho ông D 2.000.000 đồng để trả tiền gốc. Cụ thể: Ngày 05/11/2023, 06/12/2023, 06/01/2024, 05/02/2024, 06/03/2024, 07/04/2024, 05/6/2024, 05/7/2024, 05/9/2024, 08/10/2024, 09/11/2024, 08/12/2024, 06/01/2025, tháng 02/2025, tháng 03/2025, tháng 04/2025, tháng 05/2025, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng tiền gốc. Tổng số tiền gốc đã trả 34.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 17/3/2025 ông P xác định: Tổng số tiền vay là 300.000.000 đồng tiền gốc và đồng ý trả cho ông D số tiền gốc còn thiếu là 270.000.0000 đồng.

Ngày 19/3/2025 ông P có văn bản đề nghị không công nhận kết quả hòa giải thành ngày 17/3/2025, ông xác định có vay của ông D 300.000.000 đồng và đã trả 147.000.000 đồng tiền gốc, không trả lãi nên còn thiếu ông Nguyễn Việt D 153.000.000 đồng và yêu cầu được trả dần hàng tháng từ 02 đến 05 triệu hàng tháng.

Tháng 4/2025 và tháng 5/2025, mỗi tháng ông đều chuyển khoản cho ông D 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông xác định đã chuyển khoản trả cho ông D số tiền gốc là 151.000.000 đồng, còn thiếu lại 149.000.000 đồng, nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng từ 02 đến 05 triệu hàng tháng.

Tại bản án sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa) quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt D đối với bị đơn ông Lê Đình P.

Buộc ông Lê Đình P có nghĩa vụ trả một lần cho ông Nguyễn Việt D số tiền là 149.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của các bên thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/6/2025, nguyên đơn ông Lê Đình P kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng cho ông Lê Đình P trả nợ theo phương thức trả hàng tháng từ 02 đến 05 triệu đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn vẫn giữ nội dung kháng cáo nên xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm

Về nội dung: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn ông Lê Đình P có nghĩa vụ trả số tiền 149.000.000 đồng cho ông Nguyễn Việt D, trả mỗi tháng 4.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút hoặc thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định, là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Lê Đình P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng cho ông P trả nợ theo phương thức trả hàng tháng từ 02 đến 05 triệu đồng:

Tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm, các bên đều thừa nhận ông Nguyễn Việt D cho ông Lê Đình P vay số tiền 300.000.000 đồng qua chuyển khoản. Các bên không lập giấy vay tiền, không thoả thuận lãi suất, hạn trong vòng 02 tháng bên vay phải trả tiền cho bên cho vay. Ông D thừa nhận đã nhận của ông Phê tổng số tiền 151.000.000 đồng, lời trình bày của ông D phù hợp với lời trình bày của ông P và phù hợp với sao kê tài khoản nhân hàng do ông P cung cấp. Đã hết kỳ hạn theo thoả thuận nhưng ông P không trả tiền cho ông D. Ông D khởi kiện yêu cầu ông P phải trả số tiền còn thiếu là 149.000.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 149.000.000 đồng là có căn cứ.

Bị đơn xác định số tiền còn thiếu là 149.000.000 đồng nhưng đề nghị được trả nợ cho nguyên đơn hàng tháng từ 02 đến 05 triệu đồng với lý do không có khả năng trả lại 01 lần do hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc kinh doanh sơn bị thua lỗ nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thoả thuận được nội dung về phương thức trả tiền hàng tháng, do vậy ông P có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền 149.000.000 đồng, theo phương thức trả mỗi tháng 4.000.000 đồng.

[4] Án phí: Do sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thoả thuận nên ông Lê Đình P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đình P.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa).

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 các Điều 147, Điều 148, của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt D với bị đơn ông Lê Đình P.

Buộc ông Lê Đình P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt D số tiền là 149.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Công nhận sự thỏa giữa ông Lê Đình P và ông Nguyễn Việt D, ông Lê Đình P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt D mỗi tháng số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

*Án phí sơ thẩm:* Ông Lê Đình P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.450.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn Việt D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 005908 ngày 25/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

*Án phí phúc thẩm:* Ông Lê Đình P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001382 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Lê Đình P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự;*

*thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- TAND khu vực 5 – Khánh Hoà;
- Phòng THADS khu vực 5 – Khánh Hoà;
- Phòng GD, KT, TTr &THA;
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**